TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/DS-PT
Ngày 12-12-2022.
"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành;

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 222/2022/QĐ-PT, ngày 15/11/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhơn H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 106 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện P, Thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Số 107 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 106 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Hồng L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhơn H trình bày*:

Giữa bà và bà Nguyễn Hồng L có mối quan hệ là bà con cô cậu ruột (Cha của bà H là anh ruột của mẹ bà L). Vào tháng 3 năm 2021, bà L có đến nhà bà H hỏi mượn 01 chỉ vàng 24K và 4.000.000đ để giải quyết chuyện gia đình. Bà L hứa đến tháng 02 năm 2022 sẽ trả cho bà H số tiền, vàng đã mượn. Khi cho bà L mượn tiền, vàng thì hai bên không có làm biên nhận. Đến hạn trả nợ nhưng bà L không trả. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Hồng L phải trả cho bà 01 chỉ vàng 24K và 4.000.000đ. Bà H không yêu cầu tính lãi.

** Tại "Đơn tường trình" đề ngày 27 tháng 7 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Hồng L trình bày*:

Vào tháng 3 năm 2021, bà L và bà Nguyễn Thị Phương D (Bà D là em ruột của bà H) có mượn của bà H 01 chỉ vàng 24K và 4.000.000 đồng, hẹn đến tháng 02 năm 2022 sẽ trả. Hai người mượn tiền, vàng của bà H để hùn hạp mở quán bán cháo, bán bánh mì thịt và bán vé số. Bà L thì bán cháo, bán bánh mì thịt, còn bà D thì bán vé số. Hai người làm ăn chung với nhau được khoảng một tháng thì xảy ra mâu thuẫn nên không làm ăn chung với nhau nữa. Phần nợ 01 chỉ vàng 24K và 4.000.000đ là nợ chung của bà L và bà D. Nay bà H yêu cầu trả nợ thì bà L chỉ đồng ý trả phân nửa là 0,5 chỉ vàng 24K và 2.000.000đ. Còn lại 0,5 chỉ vàng 24K và 2.000.000đ là phần nợ của bà D thiếu bà H.

Bà L còn trình bày vì chuyện nợ nần này mà ngày 08/12/2021, bà Nguyễn Thị Huỳnh V (Mẹ ruột của bà H và Bà D) và bà Nguyễn Thị Phương D đã đánh bà ngay thời điểm bà đang mang thai 24 tuần tuổi. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết chuyện bà V và bà D đánh bà trong cùng vụ án này.

** Tại "Văn bản trả lời" đề ngày 08 tháng 8 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương D trình bày*:

Bà không có liên quan gì đến vụ án này. Bởi bà L là người trực tiếp đi mượn tiền, vàng của bà H và bà H đã đưa tiền, vàng cho bà L mượn chứ không phải đưa cho bà. Bà khẳng định bà không có hùn hạp làm ăn gì với bà L. Trước đây, khi chị em còn thuận thảo thì bà D có ở chung nhà với bà L khoảng hơn 01 tháng. Hằng ngày, bà D đi bán vé số dạo ở ngoài đường, còn bà L thì bán quán ăn. Vì ở chung nhà với bà L nên bà D có giúp đỡ bà L trong việc đi chợ, nấu nướng, dọn dẹp. Chuyện tiền bạc của hai người không liên quan gì đến nhau. Còn việc bà L trình bày bà D và mẹ bà D là bà Nguyễn Thị Huỳnh V đã đánh bà L là không có. Sự việc là khi bà H điện thoại cho bà L đòi tiền, vàng thì bà L trả lời là do bà D ăn cắp đồ của bà L nên bà L chỉ đồng ý trả cho bà H phân nửa số tiền,

vàng đã mượn. Bà H kể cho bà D nghe nên bà D có đến gặp bà L để hỏi chuyện thì hai người cãi nhau, nắm đầu qua lại chứ bà D không có đánh bà L vì bà biết bà L đang có thai. Mẹ của bà D nhà ở gần đó thấy hai người như vậy nên chạy ra can ngăn thì bị bà L dùng cục gạch đánh trúng vào đầu mẹ bà chảy máu. Bà V thấy bà L là con cháu nên bỏ qua chứ không thưa kiện gì hết. Nay bà H khởi kiện bà L bà không có ý kiến.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST, ngày 13/9/2022 đã quyết định như sau:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhơn H.

+ Buộc bà Nguyễn Hồng L phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhơn H 01 (một) chỉ vàng 24K và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử vụ án là 4.980.000 đồng/chỉ. Tổng số tiền mà bà Nguyễn Hồng L phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhơn H là 8.980.000 đồng (Tám triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22-9-2022, bị đơn Nguyễn Hồng L làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm - Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết cụ thể như sau:

- Bị đơn L đồng ý trả cho nguyên đơn H 0,5 chỉ vàng 24Kra và 2.000.000đ.

- Bị đơn L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương D và bà Nguyễn Thị Huỳnh V phải bồi thường tiền thuốc dưỡng thai đến khi sinh con cho bà L với số tiền là 20.000.000đ, vì bà D và bà V đã đánh bà L khi bà L đang mang thai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn H không rút đơn khởi kiện, bị đơn L không rút dơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp

hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Do bị đơn L không chứng minh được yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có căn cứ pháp luật, nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hồng L là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và tiến hành giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung kháng cáo*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể bị đơn L yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết:

- Bị đơn L đồng ý trả cho nguyên đơn H 0,5 chỉ vàng 24Kra và 2.000.000đ.

- Bị đơn L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương D và bà Nguyễn Thị Huỳnh V phải bồi thường tiền thuốc dưỡng thai đến khi sinh con cho bà L với số tiền là 20.000.000đ, vì bà D và bà V đã đánh bà L khi bà L đang mang thai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn H không đồng ý theo nội dung kháng cáo của bị đơn L vì bà H cho rằng bà không cho bà D mượn tiền và vàng mà chỉ cho bà L mượn tiền và vàng. Đối với việc bà L yêu cầu bà D và bà V phải bồi thường tiền thuốc không liên quan đến bà trong vụ án này.

Xét kháng cáo của bị đơn L về việc đồng ý trả cho nguyên đơn H 0,5 chỉ vàng 24Kra và 2.000.000đ, thì thấy rằng:

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị đơn L thừa nhận bà là người trực tiếp nhận 01 (một) chỉ vàng 24K và 4.000.000đ từ nguyên đơn H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn H cũng trình bày bà đưa 01 (một) chỉ vàng 24K và

4.000.00đ trực tiếp cho bị đơn L, không đưa tiền và vàng cho bà D và bà cũng không biết số tiền và vàng nêu trên bà L và bà D có cùng sử dụng chung hay không?

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Phương D trình bày: Bà không nhận vàng và tiền từ bà H và cũng không mướn nhà chung cùng bà L. Vì vậy, bà không liên quan đến vụ án này.

Bà L cho rằng: Bà mượn vàng và tiền của bà H để cùng bà D thuê nhà sử dụng chung trong việc mở quán bán cháo, bán bánh mì thịt và bán vé số nhưng bà D không thừa nhận, còn bà H cho rằng chỉ cho cá nhân bà L mượn vàng và tiền, không cho bà L và bà D cùng mượn tiền và vàng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử buộc một mình bị đơn L phải trả vàng và tiền còn thiếu cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương D và bà Nguyễn Thị Huỳnh V phải bồi thường tiền thuốc dưỡng thai đến khi sinh con với số tiền là 20.000.000đ, thì thấy rằng:

Việc bà L yêu cầu bà V và bà D phải bồi thường tiền do bà V và bà D gây thương tích cho bà L, không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà H kiện đòi bà L phải trả tiền và vàng đã mượn. Cấp sơ thẩm chưa thụ lý giải quyết yêu cầu đòi bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm của bà L. Vì vậy, bà L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải việc bà L cho rằng bị bà V và bà D gây tổn hại về sức khỏe cho bà thành một vụ án khác.

Bị đơn L không chứng minh được kháng cáo của mình là có căn cứ, trong khi nguyên đơn H không đồng ý theo nội dung kháng cáo của bị đơn L. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn L.

Đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, phù hợp với các căn cứ và phân tích đã được viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hồng L không được chấp nhận. Vì vậy, bị đơn L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 01 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 01 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Hồng L.

I - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhơn H.

+ Buộc bà Nguyễn Hồng L phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhơn H 01 (một) chỉ vàng 24K và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử vụ án là 4.980.000 đồng/chỉ. Tổng số tiền mà bà Nguyễn Hồng L phải trả cho bà Nguyễn Thị Nhơn H là 8.980.000 đồng (Tám triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhơn H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn bà Nguyễn Hồng L còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Buộc bà Nguyễn Hồng L phải chịu 449.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Nhơn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004045 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

II- Về án phí phúc thẩm: Buộc bị đơn L phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bị đơn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0004100 ngày 26/9/2022 của của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Nam Trung